

CÔNG TY CP THỦY SẢN VÀ TM THUẬN PHƯỚC

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2011**

Đà Nẵng 2012





**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC**  
**THUAN PHUOC SEAFOODS AND TRADING CORPORATION**

*Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng*

*Address: Tho Quang Industrial Processing Zone, Son Tra district, Danang City*

*Điện thoại(Tel): 0511 3 920920 Fax: 0511 3 923308*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**Tên Công ty đại chúng: Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước**

**Năm 2011**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

– Tên giao dịch: **THUAN PHUOC SEAFOODS AND TRADING CORPORATION**

– Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0400100432**

– Vốn điều lệ: **72.039.950.000** Đồng

– Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **72.039.950.000** Đồng

– Địa chỉ: **KCN Dịch vụ Thủy sản Thọ Quang , Q. Sơn Trà , tp Đà Nẵng.**

– Số điện thoại: **0511.3920920**

– Số fax: **05113923308**

– Website: **thuanphuoc.vn**

– Mã cổ phiếu (nếu có):

**2. Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước là một Doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Sở Thủy Sản Nông Lâm. Được thành lập theo quyết định số 1728/QĐUB ngày 18/06/1987 của UBND tỉnh QNĐN (cũ).

Năm 1976 một số người dân tự nguyện tham gia góp vốn để thành lập Hợp tác xã chế biến cá mắm Thành Lợi (cơ sở đóng tại 83/6 Đức Lợi , Thuận Phước Đà Nẵng).

Năng ). Đến ngày 10/03/83 Hợp tác xã được UBND thành phố đổi tên thành Công ty chế biến hải sản xuất khẩu Đà Nẵng với loại hình sở hữu tập thể .

Năm 1983 căn cứ Quyết định số 1894/QĐUB ngày 12/10/83 của UBND tỉnh QNĐN (cũ) sát nhập công ty này với Xí nghiệp khai thác thủy sản Đà Nẵng hoạt động theo loại hình liên doanh giữa Nhà nước và tập thể .Nhiệm vụ là tổ chức khai thác , đánh bắt nuôi trồng và thu mua hải sản, chế biến các mặt hàng thủy sản xuất khẩu và một phần phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước.

Do yêu cầu sắp xếp lại ngành Thủy sản để tập trung đầu mối quản lý năm 1986 căn cứ Quyết định số 504/QĐUB ngày 07/03/86 của UBND tỉnh QNĐN (cũ) đã sát nhập công ty này vào Xí nghiệp đông lạnh 14 trực thuộc Sở Thủy sản QNĐN quản lý .Sau khi sát nhập UBND tỉnh và thành phố có chủ trương hoàn trả vốn cho bà con xã viên đã đóng góp trước đây và chuyển thành đơn vị kinh tế quốc doanh theo Quyết định số 709/QĐUB ngày 05/04/86 UBND tỉnh QNĐN (cũ).

Xét thấy sự sát nhập đã không mang lại hiệu quả ngày 18/06/87 UBND tỉnh QNĐN ra quyết định số 1728 chuyển giao cơ sở khai thác chế biến Thủy sản thuộc Xí nghiệp đông lạnh 14 sang UBND thành phố quản lý ,sử dụng và khai thác thành Xí nghiệp đông lạnh 32.

Từ khi tách ra khỏi Xí nghiệp đông lạnh 14 Tài sản ban đầu của Xí nghiệp chỉ gồm một đội tàu đánh cá 10 chiếc 22CV đã đến thời kỳ thanh lý ,một cơ sở đông lạnh gồm một cơ sở đông lạnh ,một tủ đông với công suất 500kg /8<sup>h</sup> , một kho lạnh tự xây chứa được 30 tấn ,một máy đá tự tạo từ thiết bị trước 1975 và 200 m<sup>2</sup> nhà xưởng cấp 4.

Để đảm bảo cho quá trình sản xuất xí nghiệp đã chủ động vay vốn Ngân hàng để đầu tư nâng cấp nhà xưởng trang bị lại hệ thống máy móc thiết bị . Đến ngày 05/11/94 Xí nghiệp được đổi tên thành Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước ,gồm 2 đơn vị trực thuộc :

- Xí nghiệp đông lạnh 32
- Xí nghiệp thủy sản và thực phẩm

Thời gian đầu tuy có nhiều khó khăn nhưng Công ty đã không ngừng củng cố và phát triển .Từ năm 1987 đến năm 1992 Xí nghiệp đã sản xuất bình quân 300 tấn đông lạnh /năm đạt giá trị 1,5 triệu USD đóng góp hằng năm trên 100 ngàn USD thuế đồng thời tích lũy nội bộ hơn 2 tỷ đồng Việt nam .

Để mở rộng quy mô sản xuất giải quyết việc làm cho người lao động Công ty đã vay thêm 3,5 tỷ đồng từ Ngân hàng và cùng với vốn tự có để đầu tư xây dựng và trang bị một phân xưởng mới trên lô đất 4000 m<sup>2</sup> . Đầu năm 1993 phân xưởng mới đã hoàn thành đi vào hoạt động và đã sản xuất được 500 tấn sản phẩm đông lạnh xuất khẩu đạt giá trị 2,5 triệu USD

Trong năm 2002 ngành Thủy sản đã đầu tư xây dựng mới cho Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước một phân xưởng công suất trên 1.400 tấn /năm với vốn đầu tư là 27 tỷ đồng .UBND thành phố đã phê duyệt đầu tư nhà máy

đông lạnh cho xuất khẩu (chuyển từ nhà máy bia Đà Nẵng) công suất 6.000 tấn/năm, vốn đầu tư 188 tỷ đồng

Năm 2006 UBND Thành phố ban hành quyết định số 9383/QĐUB của UBND Thành phố Đà Nẵng V/v Chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước thành Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước với vốn điều lệ là 36.000.000.000 đồng,

Năm 2008 Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước Phát hành cổ phần tăng vốn lên thành 72 tỷ đồng.

Sau nhiều năm xây dựng và trưởng thành Công ty đã từng bước khẳng định được vị thế của mình, hoàn thành xuất sắc kế hoạch được giao, và là một trong những Công ty lớn nhất về chế biến hàng thủy hải sản đông lạnh xuất khẩu tại Đà Nẵng.

### 3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

#### – **Ngành nghề kinh doanh:**

Stt

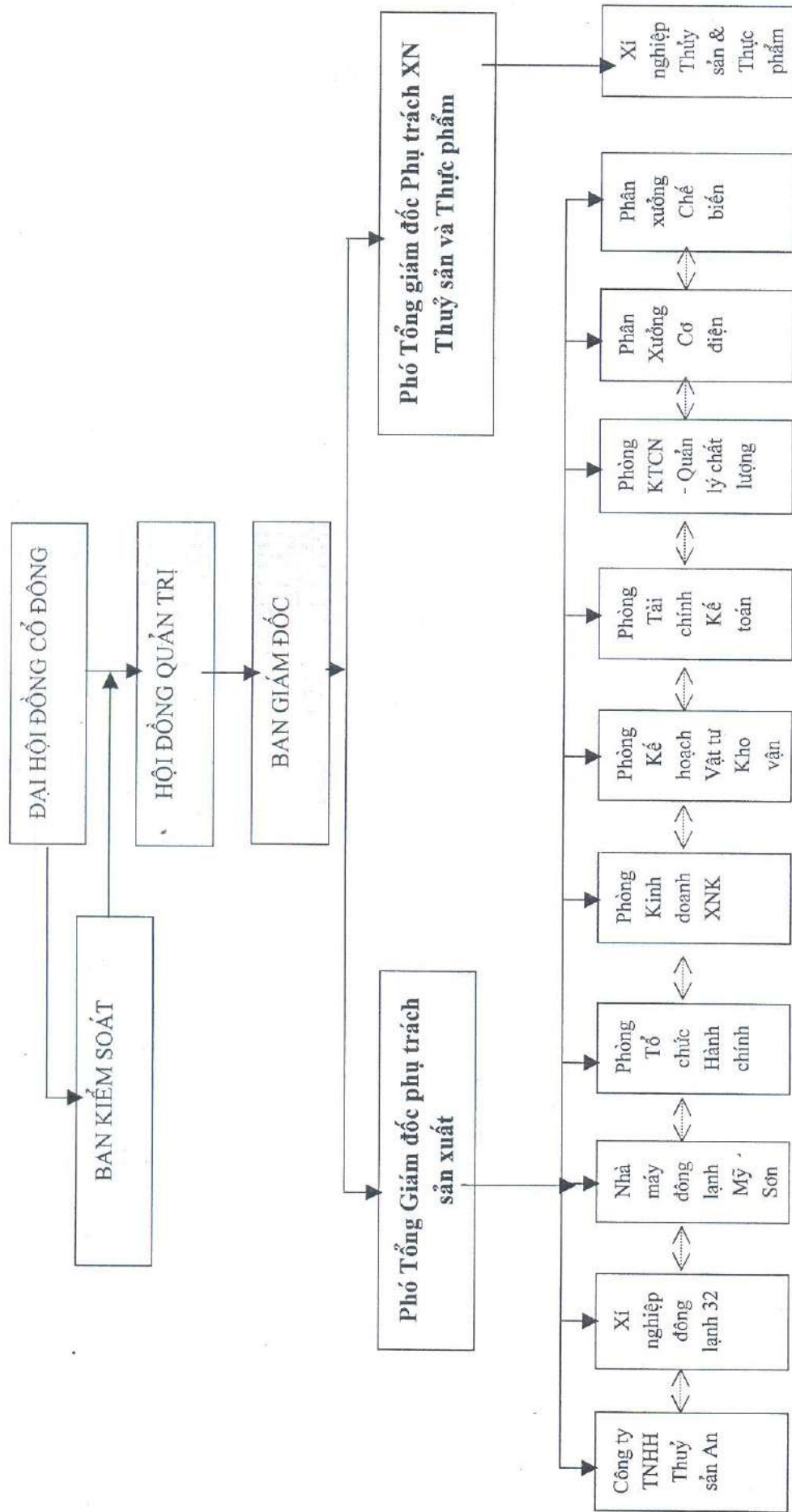
**Tên ngành**

- 1 *Sản xuất và xuất khẩu các mặt hàng thủy sản đông lạnh, nông sản thực phẩm và thực phẩm công nghệ.*
- 2 *Nhập khẩu vật tư, máy móc thiết bị, công nghệ, phương tiện giao thông vận tải và hàng tiêu dùng.*
- 3 *Kinh doanh thương mại tổng hợp, đại lý mua bán, ký gửi vật tư hàng hoá, dịch vụ hậu cần nghề cá.*
- 4 *Sản xuất công nghiệp nước uống không có cồn, bia rượu và nước ngọt các loại.*
- 5 *Thầu xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị trong lĩnh vực công nghiệp và dân dụng.*
- 6 *Kinh doanh bất động sản.*
- 7 *Đào tạo nghề ngắn hạn.*

#### – **Địa bàn kinh doanh: Khu công nghiệp dịch vụ Thủy sản Thọ Quang TP Đà Nẵng.**

### 4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

#### – **Mô hình quản trị và cơ cấu Quản lý Công ty .**



– Các công ty con, công ty liên kết:

5. *Định hướng phát triển*

– Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

\* Các mục tiêu chủ yếu của công ty trong năm đến :

- Tổng doanh thu : 1.200 tỷ đồng.
- Kim ngạch xuất khẩu : 55 triệu USD.
- Sản lượng : 7.800 tấn.
- Lợi nhuận trước thuế : 15 tỷ đồng.
- Chi trả Cổ tức : 12 % trên cổ phần.
- Thu nhập bình quân : 2.900.000đ/người/tháng.

\* Mục tiêu chiến lược trung và dài hạn : Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường, Công ty từng bước đầu tư mở rộng xây dựng nhà máy nâng công suất toàn bộ Công ty từ 6.500 tấn sản phẩm/năm lên 10.000 tấn/năm.

– Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

6. *Các rủi ro:* (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty).

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp...vvv.

– Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/ đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề.

### 2. *Tổ chức và nhân sự*

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Trần Văn Lĩnh	Chủ tịch HĐQT- T. Giám đốc	453.640	6,20%	

2	Nguyễn Thị Phi Anh	Phó chủ tịch HĐQT- Phó tổng giám đốc	1.601.052	22,2 %	
3	Trương Nguyễn	Thành viên HĐQT- Phó tổng giám đốc	68.500	0,95%	
4	Dương Thị Tuyết Hằng	Thành viên HĐQT- Quản đốc PXCB	34.164	0,47%	
5	Võ Hồng Sơn	Thành viên HĐQT	30.000	0,41%	
6	Võ Thị Hà	Kế toán trưởng	3.000	0,042%	

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không
- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*

a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết).

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết).

4. *Tình hình tài chính*

a) *Tình hình tài chính*

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	% tăng giảm
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:			
Tổng giá trị tài sản	364.880.944.018	498.413.740.254	T 36.60%

<b>Doanh thu thuần</b>	<b>988.130.014.719</b>	<b>1.440.044.115.530</b>	<b>T 45.33%</b>
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>31.159.704.133</b>	<b>40.823.806.281</b>	
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>58.477.275</b>	<b>43.744.519</b>	
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>31.218.181.408</b>	<b>40.867.550.800</b>	<b>T 30.9%</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>23.413.636.056</b>	<b>37.141.758.267</b>	<b>T 58.63%</b>
<b>Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức</b>	<b>25%</b>	<b>30%</b>	<b>T 20%</b>
<i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
<b>Tổng giá trị tài sản</b>			
<b>Doanh thu</b>			
<b>Thuế và các khoản phải nộp</b>			
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>			
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>			

– Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

Các chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
<b>TSLĐ/Nợ ngắn hạn</b>	<b>1,08</b>	<b>1,04</b>	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	<b>0,60</b>	<b>0,59</b>	
<b><u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u></b>			
<b>Nợ ngắn hạn</b>			
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	<b>0,75</b>	<b>0,79</b>	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	<b>3,1</b>	<b>3,9</b>	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	<b>33,5 Ngày</b>	<b>35,5 ngày</b>	
<b><u>Giá vốn hàng bán</u></b>			



Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,70	2,89	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,023	0,026	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,263	0,370	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,064	0,074	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,031	0,028	
.....			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: 7.203.995 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Họ và tên	Số cổ phần	Ghi chú
01	Trần Văn Linh	453.640	Cổ đông nội bộ
02	Nguyễn Thị Phi Anh	1.601.052	Cổ đông nội bộ
03	Trương Nguyên	68.500	Cổ đông nội bộ
04	Dương Thị Tuyết Hằng	34.164	Cổ đông nội bộ
05	Võ Hồng Sơn	30.000	Cổ đông nội bộ
06	Nguyễn Văn Tứ	646.330	Cổ đông ngoài
07	Lê Thị Minh Thảo	359.380	Cổ đông nội bộ
08	Võ Thị Hà	3.000	Cổ đông nội bộ
	<b>Tổng cộng</b>	<b>7.203.995</b>	

Cổ đông nội bộ chiếm : 75,5 % trên toàn bộ cổ phần Công ty.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ,

chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thường, trả cổ tức bằng cổ phiếu...vvv thành cổ phần.

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch.

e) **Các chứng khoán khác:** nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc :

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Có thể nói rằng, năm 2011 là năm mà nền kinh tế toàn cầu tiếp tục chìm đắm trong khủng hoảng, nợ công tăng, lạm phát tiếp tục leo thang làm cho sản xuất ngày càng khốn đốn, thất nghiệp xảy ra, đời sống người lao động bấp bênh. Nhiều doanh nghiệp phải vùng vẫy chống chọi trong vô vọng không lối thoát mà hệ quả của nó là nhiều doanh nghiệp phải phá sản hoặc đang đứng trước bờ vực của sự phá sản. Theo báo cáo của Bộ Kế hoạch Đầu tư nước ta, trong 9 tháng đầu năm 2011 có gần 50.000 doanh nghiệp xin phá sản, nếu tính đến cuối năm số doanh nghiệp đóng cửa càng tăng lên rất nhiều.

Đối với thủy sản nước ta, tuy đạt giá trị ngoại tệ xuất khẩu đề ra hơn 06 tỷ đôla, là ngành có giá trị ngoại tệ xuất khẩu đứng thứ 5 trong cả nước, nhưng những khó khăn trong sản xuất vẫn ngày càng nặng nề hơn. Các doanh nghiệp phải chạy đua với cuộc cạnh tranh không khoan nhượng, cạnh tranh về thị trường về giá cả, về nguồn nguyên liệu . . . nhiều doanh nghiệp phải lao đao chống chọi trong cơn bão giá, lãi vay ngân hàng . . . sự điều tiết, quản lý chi phí đầu vào đầu ra thật sự là một bài toán nan giải đối với các doanh nghiệp.

Từ những khó khăn trên, mặc dầu Chính phủ cũng đã đề ra nhiều chủ trương chính sách để kiềm chế lạm phát tạo điều kiện tháo gỡ cho doanh nghiệp về thuế, thủ tục hành chính . . . nhằm duy trì sản xuất để ổn định kinh tế vĩ mô. Nhưng dường như những giải pháp trên chỉ giải quyết được phần ngọn của vấn đề và chỉ là những giải pháp tình thế mang tính tạm thời chưa phải là giải pháp căn cơ không giải tỏa được sự ách tắc về vốn, giảm lãi suất . . . do vậy, “sức khỏe” của doanh nghiệp cũng khó có thể hồi phục và mục tiêu đặt ra vẫn không đạt được kết quả như mong muốn, sản xuất tiếp tục khó khăn, kinh tế bất ổn.

Do ảnh hưởng của tình hình chung nên trong năm qua, sản xuất kinh doanh của công ty đã chịu sự tác động trực tiếp từ những khó khăn của nền kinh tế trong nước cũng như trên thế giới. Điểm mấu chốt là chi phí đầu vào không thể kiểm soát được như điện, nước, cước vận chuyển không ngừng tăng lên, lãi vay với mức lãi suất khủng từ 20 - 22%/năm . . ., khó khăn về nguồn lao động không đủ và biến động liên tục, công nhân lành nghề thiếu, thị trường nguyên liệu, thị trường xuất khẩu cạnh tranh gay gắt, giá nguyên liệu càng ngày càng tăng trong khi đó giá xuất không tăng hoặc có tăng nhưng không đáng kể làm cho hiệu quả sản xuất kinh doanh ngày càng bị thu hẹp.

Vấn đề đặt ra cho Công ty lúc này là giải bài toán hiệu quả để tiếp tục duy trì nhịp độ phát triển sản xuất mà những năm qua công ty đã đạt được là biết phát huy tốt lợi thế so sánh để chớp lấy cơ hội vượt qua thách thức. Đó là những lợi thế về con người với đội ngũ cán bộ quản lý dày dặn kinh nghiệm trên thương trường, có lòng nhiệt huyết trong công việc, có tinh thần dám nghĩ dám làm biết biến những khó khăn trở thành những cơ hội, có đội ngũ công nhân luôn hăng say miệt mài trong lao động sản xuất để từ những bàn tay của mình làm ra những sản phẩm đi khắp thế giới, tô điểm cho thương hiệu của công ty ngày càng có chỗ đứng vững chắc trên thương trường, đó là lợi thế về thực lực tài chính, về năng lực sản xuất . . điều đó đã góp phần quyết định vào sự thành công vượt bậc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm qua với những con số đầy ấn tượng.

**2/ Một số chỉ tiêu chủ yếu về nhiệm vụ SXKD năm 2011 đã đạt được:**

S T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2010	Kế hoạch năm 2011	Thực hiện năm 2011	So với kế hoạch (%)	So với cùng kỳ (%)
1	Tổng doanh thu thuần	Triệu đồng	988.130	1.200.000	1.440.044	120	146
2	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	50,9	55	69,3	126	136

3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	31.218	15.000	40.867	272,5	131
4	Cổ tức	%	25	12	30	250	120
5	Nghĩa vụ đối với Nhà nước	Triệu đồng	3.92	3.750	3.725	99	95
6	Thu nhập bình quân người lao động	đồng/người/tháng	2.900.000	2.900.000	4.000.000	138	138

Để đạt được những kết quả ngoài mong đợi như trên nhất là trong điều kiện nền kinh tế nước ta phải chịu áp lực nặng nề của lạm phát và suy thoái thì những con số đạt được lại còn có ý nghĩa hết sức quan trọng không chỉ nói lên về mặt thành tích mà còn đánh giá được sự lớn mạnh thật sự của Công ty chúng ta đủ sức chống chọi với những khó khăn thách thức đầy khắc nghiệt của những cơn bão suy thoái. Một lần nữa có thể khẳng định rằng trong “nguy” luôn có “cơ” và chúng ta đã biết chớp lấy cơ hội để vượt qua thách thức bằng những giải pháp sáng tạo và hiệu quả, bằng sự năng động và lòng tự tin vượt khó.

Trong năm qua, chúng ta đã biết huy động tối đa năng lực sản xuất, sử dụng triệt để về máy móc thiết bị, về điều kiện sản xuất, về quản lý con người; năm 2011 công ty đã kịp thời đưa vào sử dụng thêm phần diện tích nhà xưởng mở rộng, kho lạnh, máy móc thiết bị . . . nhờ vậy đã góp phần tăng doanh thu, tăng hiệu quả. Năm 2011, phân xưởng chế biến đã sản xuất ra 8.300 tấn sản phẩm so với cùng kỳ đạt 112%, giải quyết việc làm thường xuyên cho gần 2.000 lao động

Trong kinh doanh, đã mở rộng được thị trường, tìm kiếm được nhiều khách hàng tiềm năng, nhạy bén trong chuyển đổi cơ cấu thị trường, cơ cấu mặt hàng theo nhu cầu thị trường, luôn tạo được mối quan hệ mua bán thân thiện với khách hàng, giải quyết nhanh việc thanh toán trong giao dịch, nhờ đó đã tăng vòng quay vốn, tăng doanh thu. Cung ứng kịp thời nguồn vật tư nguyên liệu cho chế biến đủ số lượng đảm bảo chất lượng. Trong lĩnh vực tài chính đã đáp ứng nguồn vốn kịp thời cho sản xuất, sử dụng đồng vốn có hiệu quả, biết khai thác lợi nhuận từ việc sử dụng đồng vốn trong việc hoán đổi vay, cho vay giữa đồng ngoại tệ và đồng Việt Nam tạo ra lợi nhuận từ hoạt động tài chính trong năm qua là 26 tỷ đồng.

Trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ đã hỗ trợ tốt khâu phục vụ sản xuất, bảo trì, bảo dưỡng tu bổ, sửa chữa kịp thời máy móc thiết bị để đảm bảo hoạt động sản xuất không bị đình trệ. Duy trì việc kiểm tra thường xuyên việc chấp hành quy trình công nghệ, vệ sinh công nghiệp một cách nghiêm ngặt, nghiên cứu đề xuất làm ra những mặt hàng mới, mặt hàng có chất lượng đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

Nhìn lại một năm qua đi với bao khó khăn chồng chất, nhưng bằng những nỗ lực không ngừng của tập thể người lao động trong công ty cùng với sự giúp đỡ, chia sẻ của Quý cổ đông đã tạo nên một động lực thực sự mạnh mẽ để đến hôm nay, chúng ta đã được đền bù một cách xứng đáng bằng những kết quả sản xuất kinh doanh ngoài mong đợi. Chúng ta tin chắc rằng những thành quả đó sẽ thôi thúc chúng ta nỗ lực hơn nữa trong năm 2012 mà dự báo sự khó khăn, rủi ro sẽ tăng lên gấp bội. Voi niềm tự tin lạc quan, chúng ta tin chắc rằng năm 2012 và những năm tiếp theo công ty chúng ta sẽ không ngừng phát triển và sẽ trở thành một công ty phát triển bền vững.

#### **Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2012:**

##### ***Mục tiêu nhiệm vụ năm 2012:***

Nhận định chung trong năm 2012, sản xuất sẽ đối mặt với nhiều rủi ro khó lường, kinh tế tiếp tục đình trệ, đời sống người lao động bấp bênh và sẽ có nhiều doanh nghiệp tiếp tục bị đóng cửa.

Từ đầu năm đến nay, ngành thủy sản đã vấp phải những khó khăn chưa từng thấy, nguyên liệu mất mùa, nhiều nhà máy phải sản xuất cầm chừng. Hiện nay công ty chúng ta cũng đang rơi vào tình trạng đó, trong quý I năm nay chỉ thu mua được 1.107 tấn nguyên liệu, so với cùng kỳ năm 2011 (1.460 tấn) chỉ bằng 76%.

Mặt khác, khó khăn về lao động, số lao động nghỉ việc nhiều, số tuyển mới không đủ bù đắp, mùa vụ sắp cận kề việc thiếu lao động sẽ là nguy cơ nếu chúng ta không có sự chuẩn bị trước. Do ngành thủy sản có tính thời vụ cao, nếu không có lao động để tập trung cho sản xuất khi vào vụ chính thì khó có thể hoàn thành được kế hoạch đề ra.

Thị trường tiêu thụ gặp nhiều khó khăn do tác động của lạm phát nên sức tiêu thụ chậm, nhiều khách hàng xin hoãn thực hiện hợp đồng, giá xuất đang có xu

hướng giảm, hợp đồng ít. Qua tính toán khả năng giá thành trong năm 2012 sẽ tăng do các yếu tố đầu vào tăng, từ nay đến cuối năm chắc chắn sẽ còn những diễn biến phức tạp; bên cạnh đó, năng lực sản xuất của công ty chúng ta không phát triển thêm như nhà xưởng, trang thiết bị . . .

Từ những khó khăn trên và căn cứ vào điều kiện thực tế để thực hiện nhiệm vụ năm 2012 mà Đại hội đồng Cổ đông lần này sẽ quyết định. Đại hội cần đề ra những giải pháp tích cực sát với điều kiện thực tế và nhiệm vụ đặt ra để giúp cho Hội đồng Quản trị điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả.

Năm 2012 chúng ta sẽ đặt mục tiêu bằng năm 2011 không đặt mục tiêu tăng trưởng. Cụ thể :

- Tổng doanh thu	:	1.450 tỷ đồng
- Kim ngạch xuất khẩu	:	70 triệu USD
- Sản lượng xuất khẩu	:	8.000 tấn
- Lợi nhuận trước thuế	:	15 tỷ
- Cổ tức	:	12%
- Thu nhập bình quân	:	4.200.000đ/người/tháng
- Thuế Nhà nước	:	3,75 tỷ

**Một số giải pháp cụ thể :**

- Như nói ở trên, để giải bài toán hiệu quả chúng ta cần tập trung đẩy mạnh công tác điều hành, công tác quản lý, thực hiện tốt định mức để tiết kiệm chi phí nâng cao hiệu quả.

- Đề đẩy mạnh sản xuất cần thực hiện đồng bộ giữa công tác thu mua nguyên liệu với việc đảm bảo nguồn lao động cho sản xuất. Có như vậy khi vào vụ sẽ chủ động được sản xuất, tăng sản lượng nguyên liệu mua vào vừa đảm bảo cho sản xuất vừa dự trữ được nguyên liệu cho chế biến.

- Bằng những giải pháp linh hoạt trong huy động và sử dụng nguồn vốn đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh hoạt động bình thường. Tạo hoạt động tài chính lành mạnh, nâng cao hiệu quả trong sử dụng vốn, sử dụng đồng ngoại tệ linh hoạt trong việc vay, cho vay giảm áp lực lãi suất từ tiền vay.

- **Mở rộng kênh phân phối, tìm kiếm thêm đối tác tiềm năng để khai thác giá bán hợp lý, tăng thị phần bằng những mặt hàng giá trị gia tăng, bằng thương hiệu uy tín của công ty.**

*Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).*

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

**V. Quản trị công ty** (Tổ chức chào bán trái phiếu ra công chúng hoặc niêm yết trái phiếu không phải là công ty đại chúng không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Trần Văn Lĩnh	Chủ tịch HĐQT- T. Giám đốc	453.640	6,20%	
2	Nguyễn Thị Phi Anh	Phó chủ tịch HĐQT- Phó tổng giám đốc	1.601.052	22,2 %	
3	Trương Nguyễn	Thành viên HĐQT- Phó tổng giám đốc	68.500	0,95%	
4	Dương Thị Tuyết Hằng	Thành viên HĐQT- Quản đốc PXCB	34.164	0,47%	
5	Võ Hồng Sơn	Thành viên HĐQT	30.000	0,41%	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2011, Hội đồng quản trị của công ty đã thực hiện và duy trì thường xuyên hoạt động, tham gia giám sát công tác điều hành của ban giám đốc về các mặt quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, việc sử dụng vốn, việc đầu tư mở rộng sản xuất công nghệ nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường. Hội đồng quản trị đã tổ chức được cuộc họp thường kỳ và bất thường với các thành





BKS 3 thành viên : 96.000.000 đồng

Thường HĐQT và BKS: 1.200.000.000 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

d) Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp).

*mg* Công ty CP Thủy sản và Thương Mại Thuận Phước  
Chủ tịch HĐQT



*mk*  
*Trần Văn Linh*